



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH THANH DANH
Last Middle First

Current Address 41 Quoc Lo 1 - P. Quyet Thang - Bien Hoa - Dong Nai

Date of Birth 1919 Place of Birth My Tho

Previous Occupation (before 1975) Emp. of Government
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05.75 To 08.1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Thi - Phuong Hung</u>	<u>(wife)</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO - THI - XUAN - CHI	1938	wife
HUYNH - THANH - TAN	1961	son
HUYNH - THANH - LIEM	1962	son
HUYNH - THI - PHUONG - DUNG	1964	daughter
HUYNH - THANH - TAN	1967	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-998-7850

IV # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.# _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HUYNH THANH DANH
Last Middle First

Current Address 41 Quốc Lộ 1, Phường Quyết Thắng, Biên Hòa -
Đồng Nai, Vietnam

Date of Birth Feb. 28, 1919 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Võ Thị Xuân Chi
Huỳnh Thanh Tâm
Huỳnh Thanh Liên

Huỳnh Thị Phương Dung
Huỳnh Thanh Tâm

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Nguyễn Thị Phương Hằng (Niece)</u>			

Form Completed By:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
Name _____
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address _____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

OCT 07 1986

Điện Hoa ngày 10 tháng 7 năm 1986

Hội trưởng "Families of Vietnamese Political Prisoners association"

PO Box 5435

Arlington VA. 22205-0635

USA

Chúa Bà Hội Trường,

Đặc biệt kính gửi đến Bà đồn một tù nhân chính trị Việt Nam để được cứu xét và giúp đỡ.

Cô Huỳnh Thanh Danh, liên cư ngụ tại số 41 Quốc lộ 1, Phường Quyết Thắng, Quận Bình Hòa, tỉnh Đồng Nai (Việt Nam), đã từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng dưới chế độ cũ như Quận trưởng, Phó Bình trưởng Thanh tra, Đại diện Bộ Nội Vụ. Cựu Quân Khu III (tức miền Đông Nam phần).

Sau ngày 30-4-1975, tôi bị tập trung cải tạo suốt 5 năm 3 tháng 22 ngày, từ ngày 1-9-1975 đến ngày 22-12-1980.

Cải tạo được trả tự do, tôi sống một đời sống vô cùng vất vả, các con tôi gặp nhiều trở ngại trong việc học hành... Tình hình của tôi cũng là tình hình chung của những sĩ quan công chức ^{hạng cấp} gia, hãm hạ tầng dưới biết.

Gửi kèm theo đơn, có:

- 1 bản sao giấy ra trại.

- 1 bản sao chứng minh thư của Bộ Nội Vụ cấp để xác nhận chức vụ Đại diện Bộ Nội Vụ của tôi.

Nếu Bà Hội Trường xét thấy còn những giấy tờ cần thiết gì khác, xin vui lòng thông báo để tôi kịp thời bổ túc.

Đặc biệt xin Bà Hội Trường nhân mọi dịp tâm lòng kính chào và biết ơn không bao giờ phai của tôi.

Danh

Huỳnh Thanh Danh

INTAKE FORM

Name HUYNH THANH DANH

Date of birth: Feb. / 28th / 1919

Place of birth: An Khê Đông Cầu Bè Mỹ Tho (S. Vietnam)

Sex: Male Marriage Status: Married

Address: 41 Quốc Lộ 1, Phường Quyết Thắng, Biên Hòa
Đồng Nai (S. Vietnam)

Length of reeducation: 5 years 3 months 22 days

Place of reeducation:

Biên Hòa: 11 months 25 days

Bàrâm (Luyện Mộc): 1 year 5 months 2 days

Giàray (Luyện Mộc): 2 years 10 months 4 days

Profession: Employee of Government (from 1939 to 1973)

Education in USA: NO

Last rank: Đốc Sự Hành Chánh Thượng hạng

(High ranking employee of Government)

Position: Representative of the Ministry of Interior
in III CORP

(Đại Diện BỘ NỘI VỤ Tại Quân Khu III)

Application for ODP: Yes ☒ IV or LOI: don't know
No ☐

Number of Dependents accompanying: See page 2

Mailing address in V.N.: 41 Quốc Lộ 1 Ph. Quyết Thắng
Biên Hòa Đồng Nai (S.V.N)

Name & address of Relative in USA

Nguyễn Thị Phương Bình

Relationship with prisoner: my niece

Address of Informant: Nguyễn Thị Phương Bình

Biên Hòa, July 10, 1986

Thanh

HUYNH THANH DANH

Number of Dependents accompanying

no	Name	Date of birth	sex	Relationship	Address
1	Ỗ Thi Luân Chi	Dec. 15th 1938	fem.	wife	41 Quê Lộ 1
2	Huỳnh thanh Căn	June 20th 1961	m.	son	Ph. Quê Lộ 1
3	Huỳnh thanh Liêm	July 30th 1962	m.	son	Bien Hoa
4	Huỳnh thi Phương Dung	July 18th 1964	fem.	daughter	Đồng Nai
5	Huỳnh thanh Căn	Jan. 26th 1967	m.	son	(Vietnam)

A. joint.

1. a copy of Camp Release certificate
2. a copy of government official card:
Representative of the Ministry of Interior
in III CORP

Respectfully,

Danh

Huỳnh thanh Danh
41 Quê Lộ Phường Quê Lộ 1
Biên Hòa - Đồng Nai
S. Viet Nam

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ NỘI-VỤ

TỔNG-TRƯỞNG NỘI-VỤ

chứng nhận :

Ô. HUỲNH THANH-DANH

là nhân-viên của Bộ Nội-Vụ với
chức-vụ :

Đại-diện BỘ NỘI-VỤ

tại Quân khu 4

BIÊN HOÀ

Saigon ngày 25 tháng 3 năm 1971

T.L. Tổng Trưởng Nội Vụ

Đổng-lý Văn Phòng



BỘ-TA HUỲNH-NGO-DI

Số 767 BNV/NV/32

HỌ TÊN VÀ
Trại Xuân Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ/G. Ban
lệnh theo công văn số
2655 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Số 2159.011

010357191131512

5890

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-3-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định lần số 2045/AT ngày 01 tháng 12 năm 1980
của Phó Trưởng Ban Nội Vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1949

Nơi sinh Nhị Trố

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

41 QL1 Phường Ông Lũy Bàng TP Biên Hòa + Đồng Nai

Cán tội Khởi kiện ly hôn

Bị bắt ngày 01 tháng 12 năm 1980 Án phạt 12 năm tù

Theo quyết định, án văn số 2045/AT ngày 01 tháng 12 năm 1980 của

Nội vụ trưởng Ban

Đã bị tâng án 1 lần, công thành 1 năm 12 tháng 12

Đã được giảm án 1 lần, công thành 1 năm 12 tháng 12

Nay về cư trú tại 41 QL1 Phường Ông Lũy Bàng TP Biên Hòa + Đồng Nai

Nhận xét quá trình cải tạo

1 năm 12 tháng 12 năm 1980 (thời hạn công tác)

Lưu tay, ngón trỏ phải

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 22 tháng 12 năm 1980

Của Phó Trưởng Ban

Giám thị

Danh bản số 641

Lưu tại Chợ Bè

Trưởng Ban Nội Vụ

Trưởng Ban Nội Vụ

Mã số: 01-02-C/S
Định giá: 206, và có
216, tỷ lệ 23 tháng 21
a. 21/21 = 197%

01331 木3

75-4494

1260 11/11/11 To Camp 13000 (Ninth Iceberg) 11/11/11

140. 1st. *Chrysomelids*

24

to talk

1. *Trichostema* (L.)

Jan 21st 1881

Theo thông tư số 968-BCA/PT ngày 31-7-1907 của Bộ Công an,
Thị hành án vẫn quyết định theo số 104/ĐH ngày 14 tháng 12 năm 1964
của Hội đồng PT Mặt V4

Họ, tên khai sinh: Kayath Charles Dando
 Họ, tên thường gọi: Kayath Charles Dando
 Họ, tên bị danh: _____
 Sinh ngày: 14 tháng 05 năm 1994
 Nơi sinh: Nh. 13

Nơi đăng ký nhận khai thường trú trước khi bị bắt: A10/K1/Xã Đông Bình - Huyện Yên Bái
Cán bộ: K. C. B. N. H.
Mở bản ngày: 01/12/1968 Tại phòng: C. K. B. N. H.
Theo quy định, án này sẽ được xét giảm 2 tháng tù năm 1975.

Đã bị tang an lần công thành năm tháng
Đã quốc giáng an lần công thành năm tháng
Nay về cư trú tại 41 Q.1 P. Quận Bình Th. B.à. L.à. S.à. S.à.
Nhận xét quá trình cải tạo

[illegible]

Поэтому чужа
договору, чужа

Ngày tháng năm 1980

Giáo thi

21/12/2019

Q. 10/11/15

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

N° 515 - C 5

AVIS

☐ de réception☐ de paiement☐ d'inscription

SERVICE DES POSTES DE FRANCE

Timbre du bureau
renvoyant l'avis

A remplir par le bureau d'origine

Bureau de dépôt LONGJUMEAU

N°

950

Date de dépôt

01-345
28-7-86A renvoyer par la voie
la plus rapide (aérienne ou
de surface) à l'adresse et
au fonctionnaire de post.

RETOUR

de l'avis

A REMPLIR PAR L'EXPÉDITEUR

(Qui indique son adresse)

M S LÂM THÏ DAT

(Nom ou raison sociale)

N° rue

Localité

(Si celle-ci est différente de celle où est situé le bureau distributeur)

à

(Code postal)

(Bureau distributeur)

FRANCE

A remplir par le bureau d'origine

Envoi recommandé

☐ Lettre ☐ Paquet ☐ Imprimé☐ Colis postal ordinaire

Envoi avec valeur déclarée

☒ Lettre ☐ Boîte ☐ Paquet ☐ Colis postal

Valeur déclarée

☐ Mandat de poste☐ Mandat de versement☐ Chèque d'assignation

Montant

A REMPLIR PAR L'EXPÉDITEUR

(Qui indique l'adresse du destinataire)

M MS KHUC MINH TH3

(Nom ou raison sociale du destinataire ou intitulé du C.C.P.)

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA. 22205 0635

(Rue et numéro)

à

(Lieu de destination)

U.S.A.

(Pays de destination)

Cet avis doit être signé par le destinataire ou par une personne y autorisée en vertu des règlements du pays de destination, ou, si ces règlements le comportent, par l'agent du bureau de destination, et renvoyé par le premier courrier directement à l'expéditeur.

Timbre du bureau de destination

EN FRANCE

L'avis est signé par le destinataire ou son mandataire et par l'agent du bureau.

LE PRÉPOSÉ INSCRIT LA DATE DE PREMIÈRE PRÉSENTATION

L'envoi mentionné ci-dessus a été dûment

☐ remis☐ payé☐ inscrit en C.C.P.

Date et signature du destinataire

Signature de l'agent

[Signature]
8/7/86

AUG 7 1986
BOSTON KING

IN 4 110351 M 91 D

A compléter à destination



TO: Mrs. KHUẾ MINH THƠ

HỘI TRƯỞNG "FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION"

P O BOX 5435
ARLINGTON V.A. 22205-0635

U. S. A.

Air Mail Par avion

Chas. King

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Ho và tên: Trần Thị Hằng
- ☒ Card
- ☒ Thủ bộ tục, cảm ơn
- ☐ Giấy ra trại
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☒ Hồ sơ đầy đủ (Thủ đủ hồ sơ)
- ☐ Computer
- Các thủ khác :
- ☒ Mẫu D
- ☒ ODP list
- ☒ Labels
- ☒ Folder
- ☒ Hồ sơ cần xerox
- ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngày 11/7/86